

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1317~~/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2015

V/v trả lời kiến nghị của  
HTX Chế biến gỗ 1/5  
Quảng Ngãi

|                                      |                    |
|--------------------------------------|--------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI |                    |
| CV<br>ĐẾN                            | Số:.....2030.....  |
|                                      | Ngày: 31/3/15..... |
|                                      | Chuyên:.....       |

Kính gửi: Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 Quảng Ngãi

Qua xem xét nội dung Công văn số 06/CV-HTX ngày 09/01/2015 của Giám đốc Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 Quảng Ngãi về việc kiến nghị Kết luận thanh tra số 4301/KL-UBND ngày 19/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và kết quả nghiên cứu, kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công văn số 188/TTT-NV4 ngày 16/3/2015, Chủ tịch UBND tỉnh trả lời như sau:

1. Trong bản kiến nghị, Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 đã nhận thấy được các tồn tại, sai phạm trong việc trả lương cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định ở từng thời điểm; không thực hiện việc đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động, đánh giá lại tài sản cố định đã nâng giá không có cơ sở khoa học và hạch toán không đúng quy định đối với khoản chênh lệch tăng giá trị tài sản cố định, xác định tài sản cố định không đúng quy định và hạch toán ghi tăng vốn góp của xã viên không có cơ sở pháp lý; do vậy, đề nghị Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 Quảng Ngãi nghiêm túc thực hiện các nội dung đã nêu tại Kết luận số 4301/KL-UBND ngày 19/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh và có biện pháp khắc phục trong thời gian đến.

2. Đối với những nội dung Hợp tác xã còn thắc mắc, UBND tỉnh trả lời như sau:

a) Đối với việc công nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích 660,9m<sup>2</sup>, thửa đất số 168, tờ bản đồ số 16, phường Trần Phú. Kết quả thanh tra cho thấy:

- Giao dịch giữa Hợp tác xã Mộc 1/5 trước đây với vợ chồng ông Dương Phương, bà Võ Thị Thiện Từ và ông Hồ Văn Hương không phải là giao dịch chuyển quyền sử dụng đất hợp pháp. Nội dung này đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác định tại Kết luận số 26/KL-TNMT ngày 04/01/2010.

- Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 Quảng Ngãi không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 53 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Trường hợp Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc chuyển qua thuê đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTX Chế biến gỗ 1/5 đối với phần diện

tích 660,9m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 168, tờ bản đồ số 16, phường Trần Phú như hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất là không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 không phải là Hợp tác xã nông nghiệp được quy định trong khoản 5, Điều 33 Luật Đất đai năm 2003; việc Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 viện dẫn khoản 5, Điều 33 Luật Đất đai năm 2003 để cho rằng Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất là không chính xác và không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2003. Ngày 31/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 480/QĐ-UBND về việc hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 15/01/2011 liên quan đến việc công nhận, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTX Chế biến gỗ 1/5 đối với phần diện tích 660,9m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 168, tờ bản đồ số 16, Phường Trần Phú là chính xác, có cơ sở pháp lý.

b) Đối với việc xác định giá trị tài sản cố định là quyền sử dụng đất:

- Đối với thửa đất số 243, tờ bản đồ số 16, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, diện tích 347m<sup>2</sup>:

Thửa đất số 243, tờ bản đồ số 16, Phường Trần Phú, diện tích 347m<sup>2</sup> mà HTX Chế biến gỗ 1/5 đang sử dụng được UBND thị xã Quảng Ngãi giao tại Quyết định số 68/QĐ-UB ngày 04/06/1983, không thu tiền sử dụng đất. Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 53 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ thì HTX Chế biến gỗ 1/5 được chuyển sang hình thức thuê đất;

Năm 2011, Hợp tác xã được UBND tỉnh Quảng Ngãi cho thuê đất theo Hợp đồng số 03/HĐKT ngày 03/3/2011 với diện tích đất là 347m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất là 20 năm kể từ ngày 15/10/1993 đến 15/10/2013 và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT00275 ngày 04/3/2011; mục đích sử dụng: đất cơ sở sản xuất kinh doanh; thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2013; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

Theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 và điểm đ, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, quy định:

“ - Quyền sử dụng đất không ghi nhận là tài sản cố định vô hình gồm:

+ Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất

+ Thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê thì tiền thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo số năm thuê đất

+ Thuê đất trả tiền hàng năm thì tiền thuê đất được hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ tương ứng số tiền thuê đất trả hàng năm”.

Như vậy, việc Hợp tác xã xác định nguyên giá và ghi nhận vào sổ sách kế toán giá trị tài sản với số tiền là: 57.590.000 đồng (*nguyên giá đầu năm 2013*) và 153.316.800 đồng (*nguyên giá HTX đánh giá lại cuối năm 2013*) của diện tích đất nêu trên là không đúng quy định. Việc HTX Chế biến gỗ 1/5 viện dẫn Bộ Luật Dân sự để cho rằng quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 347m<sup>2</sup> là tài sản cố định vô hình là không đảm bảo cơ sở pháp lý.

- Đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 16, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, diện tích 660,9m<sup>2</sup>:

Theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 và điểm đ, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định thì quyền sử dụng đất không được ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Việc HTX Chế biến gỗ 1/5 đánh giá lại tài sản là quyền sử dụng đất phần diện tích 660,9m<sup>2</sup> để nâng giá trị tài sản cố định lên 2.800.728.975 đồng là không đúng quy định.

c) Việc quyết toán công trình không đúng với chứng từ và sổ sách kế toán

Trong năm 2011, Hợp tác xã đã đầu tư xây dựng một số công trình, gồm: Nhà trưng bày sản phẩm, tường rào, cổng ngõ. Số liệu Hợp tác xã cung cấp:

+ Bảng kê tài sản cố định và công cụ, dụng cụ năm 2011 do Hợp tác xã lập ngày 31/12/2011 có giá trị tài sản tăng trong năm là: 642.786.112đồng.

+ Bảng thuyết minh báo cáo tài chính năm 2011 do Hợp tác xã lập ngày 07/3/2012 (cho kỳ kế toán năm 2011) cũng thể hiện số tăng tài sản cố định do xây dựng mới là 642.786.112đồng.

+ Bảng quyết toán công trình nhà trưng bày sản phẩm do Hợp tác xã lập ngày 10/9/2011 có tổng giá trị là 1.497.000.000đồng.

Chênh lệch giữa Báo cáo tài chính và quyết toán công trình số tiền là 854.123.888 đồng (1.497.000.000đồng - 642.786.112đồng).

Theo Điều 6 Luật Kế toán năm 2003 quy định: *Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính...phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính.* Qua kiểm tra sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2011 của Hợp tác xã thì phần chênh lệch (854.123.888 đồng) không được ghi nhận trên sổ sách kế toán. Vì vậy, giá trị quyết toán công trình xây dựng của Hợp tác xã là không chính xác. Hợp tác xã viện lý do thất lạc chứng từ để từ đó tự đánh giá lại tài sản để xác định giá trị vốn góp từng xã viên là không có cơ sở pháp lý.

d) Hợp tác xã viện dẫn khoản d, Điều 19 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ quy định: Trước khi khởi công xây dựng

công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, trừ trường hợp xây dựng các công trình sau đây: *Các công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình*, để cho rằng việc xây dựng sân nên có tổng diện tích 279,39m<sup>2</sup> không cần xin giấy phép xây dựng là không đúng quy định tại Điều 20 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP (trong hồ sơ xin giấy phép xây dựng của HTX không có nội dung này).

đ) Đối với việc chậm tổ chức đại hội thường niên theo quy định: Trong 2 năm 2012, 2013 Hợp tác xã không tuân thủ việc đại hội thành viên theo đúng quy định tại Điều 31 Luật Hợp tác xã. Nội dung Đại hội thường niên và Đại hội nhiệm kỳ hoàn toàn khác nhau.

3. Về thành viên Hợp tác xã: Hợp tác xã báo cáo có 8 thành viên là các ông, bà: Nguyễn Đồng (chết), Phan Thị Bích Vân, Nguyễn Quốc Hoàng Anh, Nguyễn Quốc Việt Tuấn, Nguyễn Quốc Việt Hùng, Phan Duy Hợp, Dương Việt Đức, Nguyễn Văn Vĩnh; qua kiểm tra trên hồ sơ chỉ có Nguyễn Quốc Việt Tuấn, Nguyễn Văn Vĩnh, Dương Việt Đức tham gia làm việc trong Hợp tác xã; số còn lại cũng không có sử dụng sản phẩm, dịch vụ giống nhau phát sinh thường xuyên, ổn định từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống từ Hợp tác xã.

Đối chiếu theo Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 quy định:

- Tại khoản 1, Điều 3: *Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã.*

- Khoản 1 Điều 4 quy định: *Nhu cầu chung của thành viên, hợp tác xã thành viên là nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ giống nhau phát sinh thường xuyên, ổn định từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của thành viên, hợp tác xã thành viên. Đối với hợp tác xã tạo việc làm thì nhu cầu chung của thành viên là nhu cầu việc làm của thành viên trong hợp tác xã do hợp tác xã tạo ra.*

- Khoản 1 Điều 13 quy định cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân trở thành thành viên hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) *Cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; hộ gia đình có người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức là pháp nhân Việt Nam. Đối với hợp tác xã tạo việc làm thì thành viên chỉ là cá nhân;*

b) *Có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã;*

c) Có đơn tự nguyện gia nhập và tán thành điều lệ của hợp tác xã;

d) Góp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật này và điều lệ hợp tác xã;

đ) Điều kiện khác theo quy định của điều lệ hợp tác xã.

Đối chiếu với quy định trên thì một người chỉ có thể trở thành thành viên Hợp tác xã khi có nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ của Hợp tác xã hoặc làm việc trong Hợp tác xã. Đối chiếu danh sách thành viên của Hợp tác xã với danh sách lao động trong Hợp tác xã thì các cá nhân, gồm: Nguyễn Quốc Hoàng Anh, Nguyễn Quốc Việt Hùng, Phan Duy Hợp, Phan Thị Bích Vân không đủ tư cách thành viên theo Luật hợp tác xã hiện hành.

Hiện nay, Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 Quảng Ngãi không còn đủ thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời cho Hợp tác xã Chế biến gỗ 1/5 Quảng Ngãi biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), NC, TCD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV251)



**CHỦ TỊCH**

**Lê Viết Chữ**